

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Vên
2. Ông Hoàng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1999. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Q, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Ông Vi Văn D1
- Bà Lý Thị I

Cùng địa chỉ: Thôn Bảo Lộc, xã Hồng Thái, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Đều vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Vi Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn T, xã T huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Chị Vy Thị T1, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn K xã B huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2021 và bản tự khai nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày: Chị Vi Thị H với anh Hà Văn L được tự do tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/8/2018. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Từ tháng 7 năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh Hà Văn L nghi ngờ chị đi làm công nhân và ngoại tình. Nhưng thực tế không có, anh Hà Văn L đã nhiều lần đánh đập chị. Chị và hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng anh Hà Văn L không thay đổi và tiếp tục có hành vi đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà và sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay có xác nhận của UBND xã H, huyện B. Thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa chị Vi Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là Hà Thị Duyên, sinh ngày 21/6/2018, hiện nay đang do anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án chị Vi Thị H yêu cầu anh Hà Văn L là người trực tiếp nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung mỗi tháng là 750.000 đồng, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 đến khi con chung đủ 18 và có quyền đi lại thăm con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Tại lời khai bị đơn Hà Văn L trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thừa nhận kết hôn với chị Vi Thị H, cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó có vài lần vợ chồng cãi vã nhau và được bên ngoại đón về và sống ly thân, anh mong muốn đoàn tụ gia đình, nhưng nếu chị Vi Thị H vẫn không chịu đoàn tụ thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung vợ chồng anh chị có 1 người con chung như chị Vi Thị H trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung là Hà Thị D, sinh ngày 21/6/2018 đến tuổi trưởng thành do anh có khả năng nuôi dưỡng và yêu cầu chị Vi Thị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Và có quan điểm xin giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng Vi Thị H, Vy Thị T có đơn trình bày làm chứng việc tháng 8/2020, anh Hà Văn L xuống thuê trọ và đánh chị Vi Thị H. Người làm chứng Vi Văn D1 có đơn trình bày xác nhận thời gian chị Vi Thị H về sống tại gia đình là từ tháng 6/2021 và quá trình sống ly thân anh Hà Văn L có xuống gia đình 01 lần và giữa hai bên đã có chửi bới, cãi cọ nhau. Những người làm chứng đều có đơn xin vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải ngày 07/01/2022 và 10/02/2022 nhưng không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ về tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Vi Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, do lời khai anh Hà Văn L cũng đồng ý ly hôn, nên đề nghị giải quyết cho ly hôn, về con chung tại các bản khai anh Hà Văn L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và có đủ khả năng trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, nên cần giao người con chung cho anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa chị Vi Thị H cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 750.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về án phí xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, giải thích pháp luật về quyền phản tố của bị đơn, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì. Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Hà Văn L. Xét thấy, bị đơn đã có bản tự khai và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Những người làm chứng có văn bản trình bày nội dung làm chứng và đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Việc vắng mặt của anh Hà Văn L, những người làm chứng không cản trở việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn L là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số: 07, ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Vi Thị H và anh Hà Văn L đã không còn, tuy anh Hà Văn L không thừa nhận có bạo lực gia đình, nhưng bên nguyên đơn

đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ là lời khai của những người làm chứng và hình ảnh của hành vi bạo lực gia đình. Có xác nhận của UBND xã Hồng Thái thời gian chị Hạnh về thôn Bảo Lộc, xã Hồng Thái sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Văn L không đến Tòa án để trình bày quan điểm và hòa giải thể hiện không có thiện chí, mong muốn đoàn tụ gia đình. Đồng thời anh Hà Văn L cũng có quan điểm đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Vi Thị H, nên cần cho chị Vi Thị H được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Hà Thị D, sinh ngày 21/6/2018, tại các bản khai và tại phiên tòa chị Vi Thị H cũng đồng ý để cho anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 750.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành nên cần giao người con chung cho anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do các đương sự không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nên áp dụng mức cấp dưỡng 750.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 đến khi cháu Hà Thị Duyên đủ 18 tuổi là phù hợp với mức chi phí chăm sóc con chung tại địa phương và phù hợp với thông tin tại công văn số 85/UBND ngày 31/3/2022 của UBND xã Q. Phương thức cấp dưỡng theo tháng và chị Vi Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung và bên chậm thực hiện nghĩa vụ phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền, thời gian chậm trả để đảm bảo quyền lợi của các bên là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Các bên đều thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Vi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H được ly hôn anh Hà Văn L.

2. Về con chung: Giao người con chung là cháu Hà Thị D cho anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Chị Vi Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000đồng/1 tháng cho đến tuổi trưởng thành, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2022 đến khi cháu Hà Thị Duyên đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị H có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải trả tiền chưa trả được thì còn phải trả lãi chậm trả ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Chị Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí về việc giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng án phí chị Vi Thị H phải chịu là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước; xác nhận chị Vi Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0005507, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia.

- Chị Vi Thị H còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia.

4. Chị Vi Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hà Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi

